TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày: 01 - 9 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Mỹ Giang.

Thẩm phán tham gia: Bà Trần Thị Bé.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Bá Lân;

Ông Nguyễn Đăng Thương;

Ông Trần Văn Thường

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Tống Thanh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Phùng Thanh Liễu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

- *Họ và tên:* Lê Hữu Đ, sinh ngày 10/10/1970, tại huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn ĐB, xã BC, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu Đ1 (đã chết) và bà Phạm Thị S; có vợ Huỳnh Thị Thanh T và có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 09/4/2020 và tạm giam từ ngày 18/4/2020 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Hữu Đ:*

1. Ông Ngô Văn T1, Luật sư Văn phòng luật sư QA, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi bào chữa theo luật định theo Quyết định phân công số 14/ĐLS ngày 28/4/2020 của Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Nguyễn Công T2, Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Công T2, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Hữu L, sinh năm: 1973, trú tại: 73 đường HV, phường PH, thành phố H, tỉnh TTH; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 09/4/2020, bị cáo Lê Hữu Đ điều khiển xe máy biển số xe 76C1 – 098.26 đi từ nhà (Thôn ĐB, xã BC, huyện BS) qua xã BT để hỏi thăm những người đi làm ở Nhà máy lọc dầu về việc sắp tới nhà máy có bảo dưỡng không để xin vào làm. Khi Đ chạy xe máy đến đoạn đường thuộc xã BT thì thấy có một người phụ nữ (chưa xác định rõ lai lịch) đứng ở mép đường vẫy tay bảo Đ dừng lại. Khi dừng xe lại thì Đ thấy bên cạnh người phụ nữ có 01 (một) chiếc xe máy hiệu Sirius, biển số xe 51M6 - 9388 phía sau có gắn theo cộ sắt và trên cộ có 04 bao hàng. Lúc này, người phụ nữ bảo Đ chạy chiếc xe máy Sirius, biển số xe 51M6-9388 kéo theo cộ sắt đến xã BC, huyện BS thì người phụ nữ sẽ trả công cho Đại. Lúc đó Đại hỏi người phụ nữ *"Chở hàng hóa gì vậy"*, người phụ nữ trả lời *"Hàng trên cộ là thuốc nổ"* và bảo Đ chở đến chợ BC sẽ trả công 500.000 đồng, vì biết thuốc nổ là hàng cấm nên Đ đòi giá tiền công là 1.000.000 đồng thì người phụ nữ này đồng ý và thống nhất là khi chở đến chợ BC có 01 người đàn ông đón và trả tiền công cho Đ. Thống nhất xong, Đ giao chiếc xe máy biển số xe 76C1-098.26 của Đ cho người phụ nữ chạy theo sau, còn Đ điều khiển xe máy hiệu Sirius kéo theo cộ hàng của người phụ nữ chạy trước hướng xuống xã BC, huyện BS. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến đoạn đường thuộc thôn CM, xã BC, huyện BS, Đ bị tổ công tác Đồn Biên phòng Bình Hải thuộc Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Ngãi yêu cầu dừng xe và kiểm tra thì phát hiện trên cộ sắt có 04 bao tải màu xanh chứa 146kg chất rắn, dạng cục, màu xám, nghi là thuốc nổ dùng trong lĩnh vực quân sự nên lực lượng Bộ đội Biên phòng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Hữu Đ.

Tại giai đoạn điều tra, Đồn biên phòng Bình Hải và cơ quan An ninh điều tra công an tỉnh Quảng Ngãi đã thu giữ vật chứng:

- 04 (bốn) bao tải màu xanh bên trong có chứa tổng cộng 146kg (Một trăm bốn mươi sáu kilogam) nghi là thuốc nổ.

- 01 (một) điện thoại di động Nokia 105 (đã qua sử dụng), màu hồng: kiểm tra bên trong có 02 sim (số sim thứ nhất: 0901178614; số sim thứ hai: 0368579843).

- 01 (một) cộ sắt hai bánh tự chế (qua sử dụng).

- 01 (một) chứng minh nhân dân số 212032200 mang tên Lê Hữu Đ.

- 01 (một) xe máy hiệu "Sirius" màu trắng đen, biển số xe 51M6 - 9388, số khung RLCS5C630 - 9Y265719, số máy 5C63 - 265769 (đã qua sử dụng).

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy của Trần Hữu L có thông tin (số đăng ký 004676; biển số đăng ký 75F1-343.51; tên chủ xe Trần Hữu L; số máy 5C63-265769; số khung RLCS5C630-9Y265719; địa chỉ: 75 HV, H; nhãn hiệu YAMAHA; số loại SIRIUS, màu trắng đen vàng; ngày đăng ký 14/5/2015).

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Bùi Quốc D.

Tại bản giám định 265/KLGĐ-PC09 ngày 12/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Trong 04 bao tải do bị cáo Đ vận chuyển là thuốc nổ, chất rắn, dạng cục, màu xám. Đây là loại thuốc nổ hỗn hợp TNT + RDX + bột nhôm (thuốc bom), có khối lượng là 146 kg (một trăm bốn mươi sáu kilôgam). Là loại thuốc nổ mạnh thường dùng trong lĩnh vực quân sự; hiện còn sử dụng được.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Hữu Đ đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 1124/CT-VKS ngày 03/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Lê Hữu Đ về tội *"Vận chuyển trái phép vật liệu nổ"* theo điểm a khoản 4 Điều 305 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về phần hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 305; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hữu Đ từ 10 *(mười)* năm đến 12 *(mười hai)* năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh xử lý theo thẩm quyền 144,5 kg (một trăm bốn mươi bốn phẩy năm kilogam) thuốc nổ hoàn lại sau giám định.

- Trả lại cho bị cáo Lê Hữu Đ 01 (một) điện thoại di động màu hồng nhãn hiệu Nokia 105 (đã qua sử dụng), kiểm tra bên trong có 02 (hai) sim (số sim thứ nhất: 0901.178.614, số sim thứ hai: 0368.579.843).

- Trả lại cho ông Trần Hữu L 01 xe mô tô nhãn hiệu "Sirius" màu trắng đen, có số khung RLCS5C630-9Y265719, có số máy 5C63-265769; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy của Trần Hữu L.

- Tịch thu 01 (một) cộ sắt hai bánh tự chế (đã qua sử dụng) do bị cáo Đ dùng vào việc phạm tội.

- Biển số xe 51M6-9388 là giả nên tịch thu, tiêu hủy.

Luật sư Ngô Văn T1 trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Lê Hữu Đ về tội *"Vận chuyển trái phép vật liệu nổ"* quy định tại điểm a khoản 4 Điều 305 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; trong thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự, bị cáo đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Bộ Tham mưu Quân khu V tặng Giấy khen năm 1991, tặng bằng khen năm 1992; bị cáo có ông ngoại, cha, mẹ đều là người có công với các mạng, mẹ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì; gia đình bị cáo hiện nay hết sức khó khăn, vợ đau ốm, bị cáo là lao động chính phải chăm sóc mẹ già gần 80 tuổi và nuôi 02 con đang còn đi học. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án nhẹ để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Luật sư Nguyễn Công T2 trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Thống nhất như lời bào chữa của Luật sư T1. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án 07 (bảy) năm tù.

Bị cáo thống nhất lời bào chữa của các Luật sư, không bổ sung gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của bị cáo là sai trái, bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm về làm ăn, lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hữu Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ, ngày 09/4/2020, bị cáo Đ điều khiển xe máy biển số xe 76C1-098.26 đi từ nhà đến khu vực xã BT để liên hệ tìm việc làm thì gặp một người phụ nữ (chưa rõ lai lịch) vẫy gọi. Tại đây, bị cáo Đ đã thoả thuận điều khiển xe máy Sirius biển số xe 51M6-9388, kéo theo cộ hàng có chứa 146 kg thuốc nổ cho người phụ nữ đến tại khu vực xã BC với tiền công là 1.000.000 đồng, khi đến khu vực thôn CM, xã BC, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi thì bị lực lượng tuần tra đồn biên phòng Bình Hải bắt, khám xét và lập biên bản thu giữ 146 kg thuốc nổ, 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105 (đã qua sử dụng), 01 cộ sắt và 01 xe máy nhãn hiệu SIRIUS, biển số xe 51M6-9388. Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Hữu Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vận chuyển trái phép vật liệu nổ*" được quy định tại khoản 4 Điều 305 của Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Lê Hữu Đ về tội "*Vận chuyển trái phép vật liệu nổ"* quy định tại điểm a khoản 4 Điều 305 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lê Hữu Đ:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được hành vi vận chuyển trái phép vật liệu nổ là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi bị cáo đã vận chuyển trái phép 146 kg thuốc nổ. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm nghiêm trọng đến chế độ, công tác quản lý

của Nhà nước đối với vật liệu nổ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần tuyên phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc để răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; trong thời gian phục vụ trong quân đội, bị cáo đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được tặng thưởng giấy khen, bằng khen; bị cáo có ông ngoại là cụ Phạm S1, cha đẻ là ông Lê Văn Đ1, mẹ đẻ là bà Phạm Thị S đều là người có công với cách mạng; bà S được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo là lao động chính trong gia đình phải chăm sóc mẹ già, 02 con còn đi học. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo và áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 4 Điều 305 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với người phụ nữ không rõ lai lịch thuê bị cáo Đ chở vật liệu nổ:

Quá trình điều tra, mặc dù Cơ quan An ninh điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra xác minh, nhưng không xác định được lai lịch của người phụ nữ này. Do đó, Cơ quan An ninh điều tra không đủ căn cứ để xử lý về hình sự đối với người phụ nữ này.

[7] Đối với ông Trần Hữu L: Mặc dù xe máy do bị cáo Đ điều khiển để vận chuyển trái phép vật liệu nổ, qua điều tra xác minh được là của ông Trần Hữu L, nhưng ông L không biết bị cáo Đ là ai; qua kết quả điều tra đã xác định được xe máy của ông L bị người khác chiếm đoạt trái pháp luật; việc bị cáo sử dụng xe của ông L vào việc vận chuyển trái phép vật liệu nổ ông L không biết. Cơ quan điều tra không xác định ông L là đồng phạm của bị cáo Đ trong việc vận chuyển trái phép vật liệu nổ là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị định số 70/NĐ-CP ngày 02/7/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý kho vật chứng ban hành kèm theo Nghị định số 18/2002/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2002 của Chính phủ:

- Việc cơ quan an ninh điều tra công an tỉnh Quảng Ngãi trả lại 01 (một) CMND số 212032200 mang tên Lê Hữu Đ cho Lê Hữu Đ là đúng pháp luật.

- Xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS gắn biển số xe 51M6-9388 là phương tiện phạm tội. Tuy nhiên, có căn cứ xác định bị cáo Đ sử dụng trái phép, ông L không biết nên tuyên trả lại xe máy SIRIUS, số máy 5C63-265769, số khung RLCS5C630-9Y265719 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy đối với chiếc xe này cho ông Trần Hữu L.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu hồng (đã qua sử dụng), bên trong có 02 sim (số thứ nhất: 0901178614; số thứ 2: 0368579843), đây

là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Đ, không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo Đ.

- Giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Ngãi xử lý theo thẩm quyền: 144,5 kg (một trăm bốn mươi bốn phẩy năm kilogam) thuốc nổ hoàn lại sau giám định;

- 01 (một) cộ sắt hai bánh tự chế đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội, nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với biển số xe 51M6-9388, đây là biển số gắn vào xe mô tô của ông Trần Hữu L, quá trình điều tra không tìm thấy dữ liệu về biển số xe này, nên không sử dụng được. Vì vậy, tịch thu và tiêu hủy.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và các luật sư về áp dụng điều luật là có căn cứ, được chấp nhận.

[10] Bị cáo Lê Hữu Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hữu Đ phạm tội *"Vận chuyển trái phép vật liệu nổ";*

Áp dụng: Điểm a khoản 4 Điều 305; Điều 38; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hữu Đ 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (09/4/2020).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Nghị định số 70/NĐ-CP ngày 02/7/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý kho vật chứng ban hành kèm theo Nghị định số 18/2002/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2002 của Chính phủ;

- Giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Ngãi xử lý theo thẩm quyền: 144,5 kg (một trăm bốn mươi bốn phẩy năm kilogam) thuốc nổ hoàn lại sau giám định. *(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 23/4/2020 giữa Đại đội kho vũ khí-đạn/Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ngãi và Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi).*

- Trả lại cho ông Trần Hữu L 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS, màu trắng đen vàng, số máy 5C63-265769, số khung RLCS5C630-9Y265719 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy có thông tin (số đăng ký 004676; biển số đăng ký 75F1-343.51; tên chủ xe Trần Hữu L; số máy 5C63-265769; số khung RLCS5C630-9Y265719; địa chỉ: 75 HV, H; nhãn hiệu YAMAHA; số loại SIRIUS, màu trắng đen vàng; ngày đăng ký 14/5/2015).

Ông Trần Hữu L có nghĩa vụ làm thủ tục để được cấp lại biển số xe bị mất theo đúng quy định pháp luật.

- Trả lại cho bị cáo Lê Hữu Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu hồng (đã qua sử dụng), bên trong có 02 sim (số thứ nhất: 0901178614; số thứ 2: 0368579843).

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) cộ sắt hai bánh tự chế đã qua sử dụng.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 biển số xe 51M6-9388.

3. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Lê Hữu Đ bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án sơ thẩm xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu HSVA, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Mỹ Giang